

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

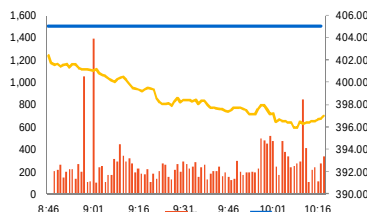
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	395.54	-9.48	-2.34%
KLGD (triệu ck)	34.55	-15.35	-30.76%
GTGD (tỷ đồng)	679.33	-25.24	-3.58%
Tổng cung (triệu ck)	58.38	-33.73	-36.61%
Tổng cầu (triệu ck)	46.85	-20.44	-30.37%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.31	-2.83	-34.78%
KL bán (triệu ck)	2.72	0.01	0.34%
Giá trị mua (tỷ đồng)	99.48	-71.17	-41.71%
Giá trị bán (tỷ đồng)	46.26	-13.16	-22.15%

Bộ trưởng Tài chính Nhật Bản Jun Azumi vừa tuyên bố trong trường hợp cần thiết, nước này sẽ có hành động kiên quyết trên thị trường tiền tệ. Ông khẳng định Tokyo sẽ "không do dự khi đơn phương can thiệp vào thị trường để đối phó với các hành động đầu cơ." Tuyên bố trên của ông Azumi không nhận được sự ủng hộ hoặc đồng tình từ phía châu Âu và Mỹ.

Những phiên giao dịch đầu tháng 2/2012 trên thị trường Trái phiếu Chính phủ sơ cấp diễn ra khá sôi động. Thanh khoản sau Tết tốt lên ở các ngân hàng, cùng với triển vọng khả quan về mặt bằng lãi suất trong thời gian tới là những lý do chính khiến thị trường trái phiếu trong những phiên giao dịch này sôi động hẳn lên.

Biến động trong phiên



Ngân hàng TMCP Ngoại thương (VCB) đã tuyên bố hạ lãi suất cho vay bắt đầu từ ngày 9/2. Tuy vậy, mức lãi suất cho vay mới chỉ giảm ở các kỳ hạn ngắn và chủ yếu dành cho các đối tượng ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Theo thông tin của Cục Điều tiết Điện lực (ERAV), giá bán điện sẽ được điều chỉnh theo nếu giá bán than điều chỉnh theo thị trường, vì giá nguyên liệu đầu vào là một trong ba yếu tố để điều chỉnh giá điện theo Quyết định 24, ngày 15/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Dương Dao

Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

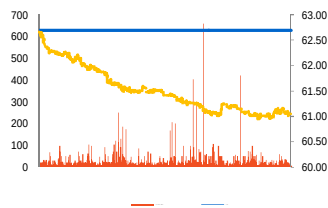
Như chúng tôi đã nhận định trước đó, thị trường chính thức bước vào kì giảm điểm với phiên đầu tuần mức giảm của hai sàn đều rất mạnh (trên 2%). Với tín hiệu của phiên giao dịch đầu tuần, một loạt các mô hình phân phối đỉnh, mô hình đảo chiều ngắn hạn evening star v.v... trước đó đều chính thức phát tín hiệu xác nhận, và cho ra tín hiệu BÁN trên phương diện kĩ thuật. NĐT ngắn hạn nên giảm mạnh tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục, và nếu giữ tiền mặt thì không nên tham gia vào thị trường.

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.04 ↓	-1.62	-2.59%
KL.GD (triệu ck)	32.37 ↓	-13.31	-29.14%
GTGD (tỷ đồng)	267.26 ↓	-77.23	-22.42%
Tổng cung (triệu ck)	52.95 ↓	-22.48	-29.80%
Tổng cầu (triệu ck)	37.55 ↓	-15.82	-29.64%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.82 ↓	-0.33	-29.07%
KL bán (triệu ck)	0.19 ↓	-0.10	-33.70%
Giá trị mua (tỷ đồng)	11.40 ↓	-1.03	-8.32%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.31 ↑	0.06	5.10%

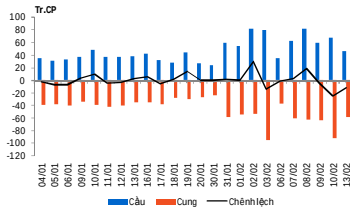
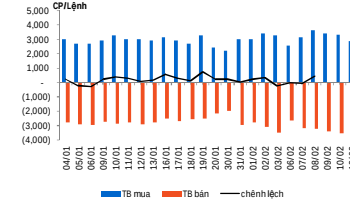
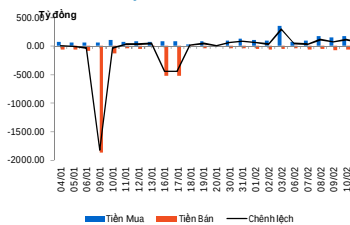
Nhận định thị trường:

Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong phiên

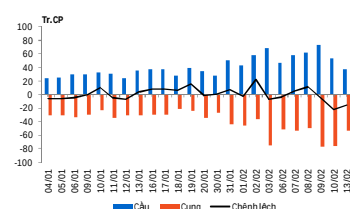
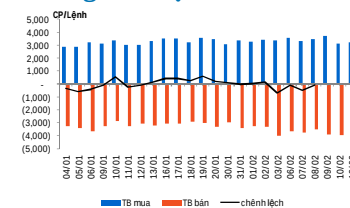
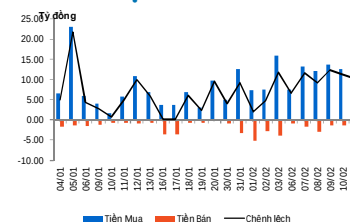
- Mô hình 2 đỉnh phân phối xuất hiện cuối 1 sóng tăng, mô hình ngắn hạn bearish engulfing đều chính thức được xác nhận trong phiên đầu tuần với mức giảm mạnh hơn 2,5% của chỉ số HNX-Index.
- Thanh khoản sụt giảm mạnh, phân kỳ âm xuất hiện trên công cụ dòng tiền MFI hiện tại cho thấy dòng tiền đang thoát mạnh khỏi thị trường. Sức ép từ dòng tiền ngắn hạn trước đó thoát ra khỏi thị trường hiện tại đang rất lớn khi MFI giảm từ vùng Quá Mua.
- HNX-Index có hỗ trợ tại 60 điểm – 58 điểm. Thị trường có thể xuất hiện những sự phục hồi nhỏ tại các ngưỡng này.

Tín hiệu tiêu cực về mặt kỹ thuật trước đó chính thức được xác nhận và hoàn thiện thành tín hiệu BÁN ngắn hạn với một phiên giảm mạnh tới 2,5% của chỉ số HNX-Index. Như đã phân tích trước đó, HNX-Index ở nguy cơ giảm giá tương đối mạnh, và có thể xuất hiện một số phiên tăng nhẹ trở lại tại các vùng 58 – 60 điểm. NĐT nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục, và tạm thời chưa tham gia vào thị trường.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-Index mở cửa với việc sụt giảm 2.65 điểm, tức 0.65% xuống 402.37 điểm. Các mã tứ trụ giảm giá rất mạnh: VIC (-1.72%), MSN (-0.94%), BVH (-2.61%). SSI, VCB, EIB, STB đều giảm giá nhẹ. Từ sau 9h00, lực bán mạnh và trải rộng khiến VN-Index dễ dàng thủng ngưỡng 400 điểm. BVH giảm kịch sàn, VIC, EIB, MSN mất trên 3% làm cho VN-Index có lúc rớt hơn 7 điểm xuống dưới 398 điểm. Tuy nhiên, đến 9h30, mức giảm thu hẹp lại còn 6.79 điểm, tức giảm 1.68% so với tham chiếu và tạm chốt tại 398.23 điểm. Tính đến hết đợt khòp lệnh liên tục, sự sụt giảm mạnh của các mã cổ phiếu làm cho VN-Index rớt 8.85 điểm, tương ứng 2.19% xuống 396.17 điểm. VN-Index đóng cửa ở mức thấp nhất của phiên khi giảm 9.48 điểm, tức 2.34% xuống 395.54 điểm.

Thanh khoản giảm mạnh so với phiên trước, chỉ còn khoảng 34.55 triệu đơn vị, trị giá 679 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận cũng chiếm một tỷ trọng khá lớn với gần 6.45 triệu đơn vị, trị giá xấp xỉ 304 tỷ đồng.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Đợt giao dịch mở cửa, HNX-Index mất 0.56 điểm, tương ứng 0.89% xuống còn 62.13 điểm. Những cổ phiếu vốn hóa lớn tại HNX đồng loạt giảm giá như KLS, SHN, VND, PVX, trong đó áp lực giảm giá mạnh nhất thuộc về nhóm cổ phiếu chứng khoán như WSS, APS, SHS, ORS, PSI, BVS... Sang đợt khòp lệnh liên tục, diễn biến thị trường cũng không được cải thiện khi đến 9h30, toàn sàn đã có đến 138 mã giảm, trong đó 62 mã giảm kịch sàn, tiêu biểu là SHN, HBB, WSS, DCS, HNX-Index tiếp tục giảm 1.2 điểm, tương đương 1.91% xuống 61.49 điểm. Chốt đợt 2, HNX-Index giảm đến 2.49%, tức 1.56 điểm xuống còn 61.13 điểm. Áp lực bán càng mạnh về cuối phiên khiến chỉ số HNX-Index giảm đến 1.65 điểm, tức 2.63% xuống 61.04 điểm. Lượng cổ phiếu giảm giá chiếm áp đảo với 202 mã, trong đó 90 mã giảm kịch sàn, và chỉ có 58 mã tăng giá.

Khối lượng giao dịch cũng giảm đáng kể so với phiên trước, còn 32.37 triệu đơn vị, tương đương 267.26 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 2 cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 20 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PCG (tăng 2,27%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVX (giảm 6,02%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,94% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 10,19 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 13/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,500	2,900	↑ 2.27	0.39	13.24	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	3,600	130,400	↓ -5.26	0.21	0.35	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,800	579,100	↓ -2.59	1.10	39.97	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	9,400	94,800	↓ -6.00	0.77	40.87	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000	-	→ 0.00	0.46	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,100	9,500	↓ -3.13	0.28	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,400	166,800	→ 0.00	0.31	0.51	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	13,100	190,300	↓ -4.38	0.78	5.98	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,200	67,200	↓ -2.61	1.96	8.06	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10,700	501,400	↓ -3.60	0.69	5.40	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,400	5,500	→ 0.00	0.79	23.59	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,500	5,900	↓ -5.80	0.62	1.74	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,100	366,600	↓ -2.96	1.11	4.92	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	7,800	3,817,700	↓ -6.02	0.34	1.26	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	28,900	414,930	↑ 1.40	1.73	4.67	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,800	178,140	↓ -1.67	1.06	6.45	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,500	12,390	↓ -3.85	2.19	9.77	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,300	25,200	↓ -4.44	0.38	2.97	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,000	170,240	↓ -2.26	3.01	14.95	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	8,800	420,640	↓ -4.35	0.78	10.52	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,500	319,350	↓ -2.78	0.45	27.62	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,600	52,570	↓ -4.17	0.39	1.05	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,300	47,380	↓ -3.64	0.48	6.01	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,800	108,310	↓ -3.70	0.71	4.06	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,900	35,050	↓ -3.92	0.39	1.09	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty sản xuất sản phẩm mại công nghiệp Vingal	93.25	3.636.810	10.050	16/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	14.500	84.754.146	18.500	28/12/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	21,900	20,900	-4.57	42,552,014
EBB	16,000	15,300	-4.38	27,389,752
VCB	24,600	24,200	-1.63	16,325,694
SSI	15,200	14,800	-2.63	16,071,132
HAG	23,400	22,400	-4.27	13,062,618

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	7,600	7,100	-6.58	31,448
PVX	8,300	7,800	-6.02	30,000
KLS	8,900	8,600	-3.37	22,359
SHB	7,700	7,200	-6.49	19,030
SVN	37,000	37,000	0.00	14,086

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,600	1,700	100	6.25
TLG	16,300	17,100	800	4.91
LAF	16,400	17,200	800	4.88
BMC	30,900	32,400	1,500	4.85
FDC	24,900	26,100	1,200	4.82

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
S91	4,300	4,600	300	6.98
THB	11,500	12,300	800	6.96
VCH	2,900	3,100	200	6.90
NTP	29,100	31,100	2,000	6.87
SD7	8,900	9,500	600	6.74

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	800	700	-100	-12.50
TRI	1,700	1,600	-100	-5.88
CAD	1,700	1,600	-100	-5.88
VES	1,800	1,700	-100	-5.56
IJC	10,000	9,500	-500	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TCT	51,500	47,900	-3,600	-6.99
TKC	4,300	4,000	-300	-6.98
BBS	8,600	8,000	-600	-6.98
AGC	2,900	2,700	-200	-6.90
OCH	13,100	12,200	-900	-6.87

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	18,470	VNM	18,478
VCB	10,026	BVH	6,797
BVH	8,729	IFS	4,579
MSN	6,093	CTG	1,985
PVD	5,063	VHC	1,669

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	6,206	PVX	237
PVG	636	VGS	200
PVS	597	TC6	199
VCG	595	ICG	134
KLS	489	HDO	98

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh – ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339